

SỬ DỤNG HỆ ĐIỀU HÀNH

1. HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS

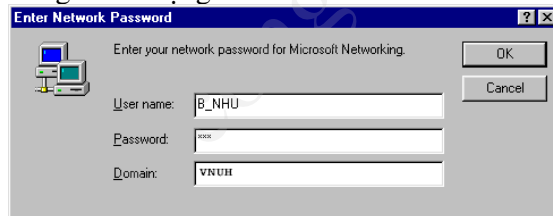
1.1. Bắt đầu với Windows

Đăng nhập vào Windows

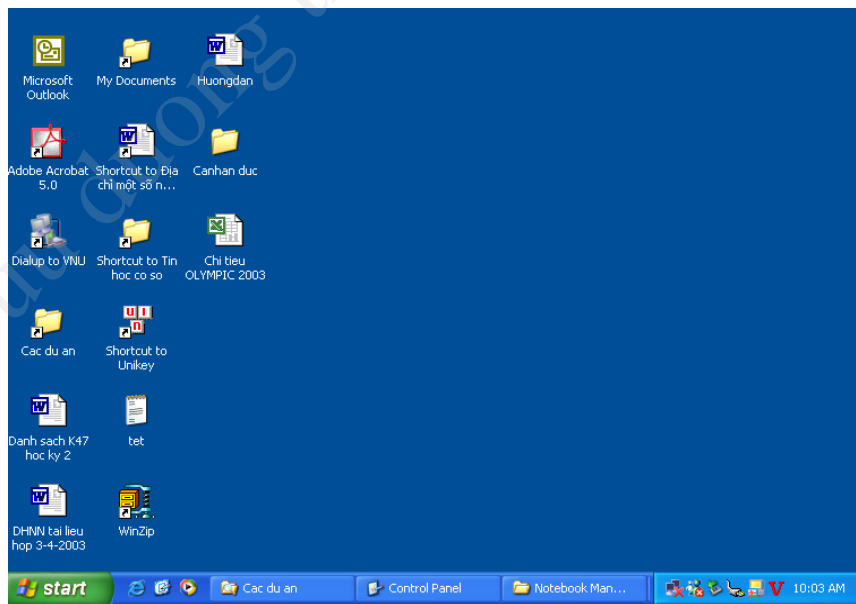
Khi bắt đầu khởi động Windows (Windows 95, 98, Me, XP...), ta có thể nhìn thấy dấu nhắc yêu cầu nhập mật khẩu (Password) để có thể đăng nhập vào máy tính. Nếu không muốn nhập Password, thì ta không cần phải gõ bất cứ kí tự nào vào trong hộp password, rồi kích chuột vào nút OK. Sau này ta sẽ không nhìn thấy dấu nhắc trong hộp Password nữa. Với Windows NT, Windows XP, chắc chắn phải có tài khoản mới có thể đăng nhập được vào máy.

Đăng nhập vào Windows

- Trong hộp tên người sử dụng, gõ tên người có tài khoản.
- Trong hộp Password, gõ Password vào. Khi khởi động máy thì Windows thường nhắc xác định Password của người sử dụng.



Hình 1. Màn hình đăng nhập



Hình 3. Màn hình đầu tiên khi đăng nhập Windows: Desktop

Desktop

Màn hình đầu tiên hiển thị tổng quan về tất cả các tài liệu có trong máy. Màn hình này gọi là desktop.

Nút Start và thanh Taskbar

Nút Start và thanh tác vụ Taskbar thường được đặt ở phía bên dưới màn hình khi khởi động máy. Do được đặt ở chế độ mặc định, nên chúng luôn luôn hiện ra khi chạy Windows. Có thể để thanh tác vụ theo chiều thẳng đứng.



Hình 4. Thanh tác vụ

1.2. Giao tiếp trong môi trường đồ họa

Sử dụng chuột

Chuột là công cụ giao tiếp rất thuận tiện trong môi trường đồ họa. Chuột tiêu chuẩn có hai phím bấm trái và phải. Một số chuột còn có phím giữa và ngày nay các chuột còn bố trí thêm nút cuộn để di chuyển các vùng làm việc bị khuất. Có một điểm đánh dấu trên màn hình gọi là con trỏ (cursor), khi chuột di chuyển điểm này cũng di chuyển theo. Người ra dùng chuột để thao tác chỉ định hay di chuyển các đối tượng làm việc. Có một số thao tác với chuột như sau:

- Kích (click) là bấm nút chuột rồi thả ngay. Thường dùng thao tác này để chỉ định một đối tượng hoặc kích hoạt một công việc. Ý nghĩa của việc bấm nút trái hay phải là khác nhau. Trong Windows, kích chuột trái dùng để đánh dấu hoặc thi hành trong khi bấm chuột phải thường là để xem tính chất (properties) của đối tượng hoặc mở ra một danh sách các công việc có thể làm với đối tượng đó.
- Kích đúp (double click). Bấm nhanh liên tiếp hai lần. Kích đúp thường dùng để thi hành công việc tương ứng với đối tượng.
- Rê hay còn gọi là kéo-thả (drag) là động tác bấm nút chuột trái chỉ vào một đối tượng, rồi di chuyển con trỏ đến một vị trí mới và nhả phím. Động tác rê thường dùng để chuyển đổi vị trí từ chỗ này tới chỗ khác.

Các biểu tượng (icon)

Windows là một hệ điều hành đồ họa. Các đối tượng mà Windows quản lý có thể thể hiện theo nhiều kiểu khác nhau trong đó có kiểu biểu tượng. Mỗi biểu tượng là một ảnh nhỏ, có sức biểu cảm về đối tượng. Các ví dụ trên Hình 5 là biểu tượng của máy in, một văn bản Word, một chương trình quay số từ xa để truy nhập Internet.



Hình 5. Icon

Để làm việc với các đối tượng đó chỉ cần kích đúp chuột vào là chúng.

Thực đơn (menu)

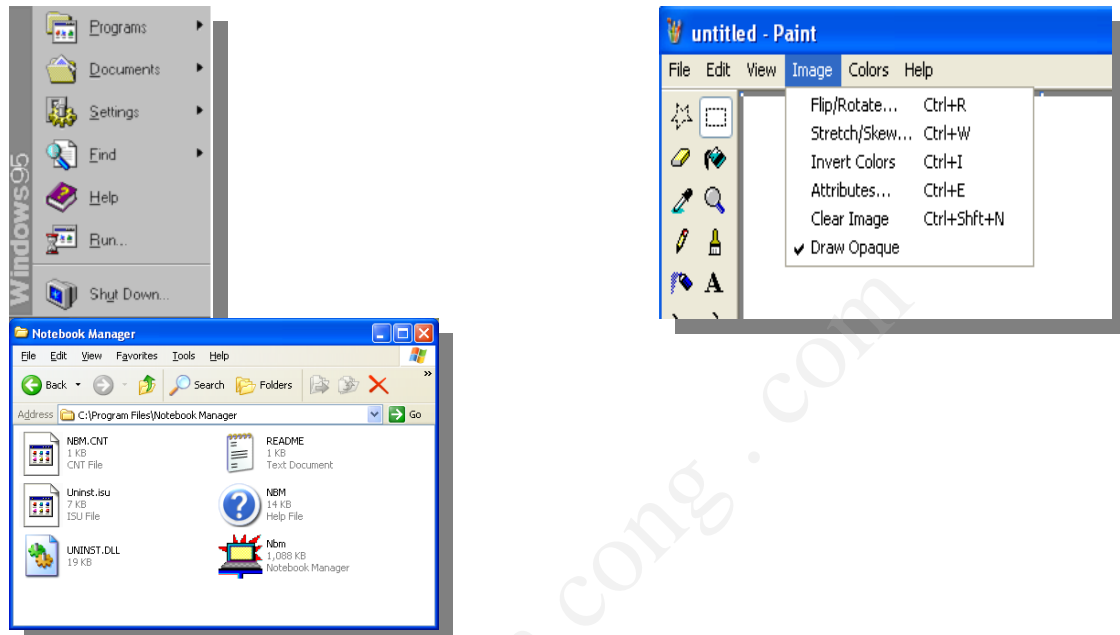
Thực đơn là một bảng chọn các công việc hoặc các đối tượng. Thực đơn truyền thống là một bảng các dòng chữ. Đôi khi thực đơn có thể có nhiều tầng. Một chức năng nào đó trong thực đơn lại là một thực đơn khác. Trong trường hợp đó người ta để thêm vào phía phải một dấu ► để báo trước.

Trong hầu hết các phần mềm của Windows, thực đơn còn tổ chức một tầng trên cùng trải theo chiều ngang dưới dạng các nhóm chức năng. Khi đưa chuột đến tên nhóm chức năng

thì một thực đơn tương ứng với nhóm chức năng ấy mới trải ra để khỏi che lấp vùng làm việc. Loại thực đơn đó được gọi là thực đơn trải xuống (pull – down menu)

Một biến tướng khác của thực đơn là một danh sách các biểu tượng để ta có thể chọn.

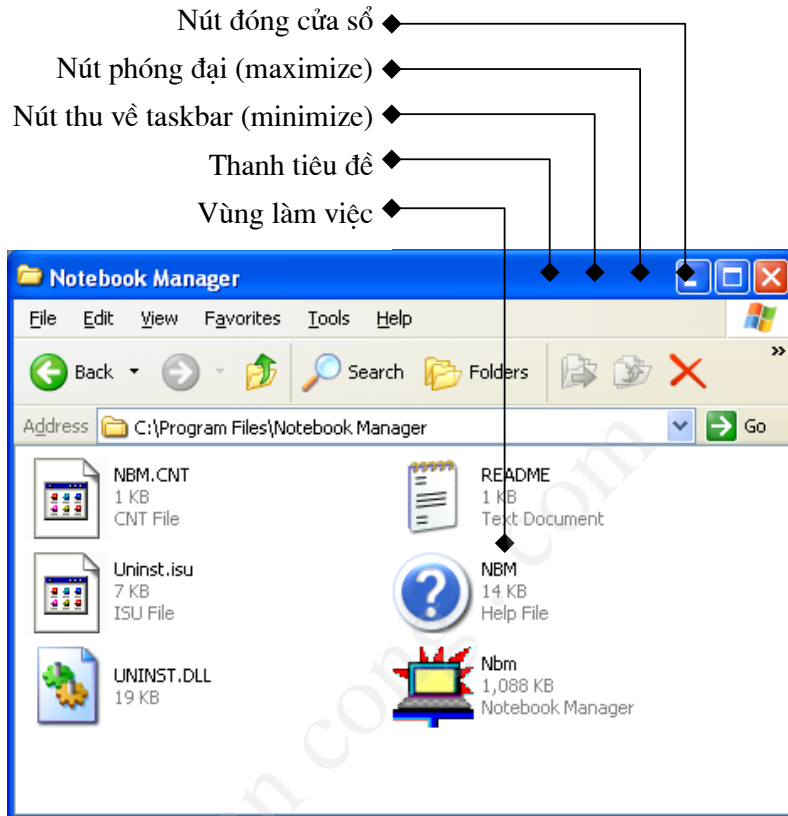
Những kiểu thực đơn đó được minh họa trong các Hình 6 dưới đây



Hình 6. Các kiểu bảng chọn (thực đơn)





Cửa sổ (Windows)

Vùng làm việc với mỗi công việc được đặt trong một hình chữ nhật gọi là cửa sổ.




Hình 7. Cửa sổ

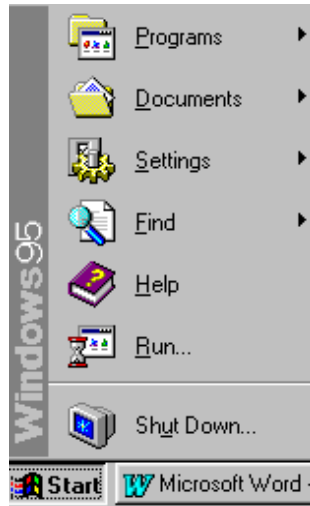
Trên cửa sổ ta có thể thực hiện các thao tác sau:

- Di chuyển vị trí cửa sổ (moving): đặt con trỏ vào thanh tiêu đề và rê đến vị trí mới.
- Thay đổi kích thước (resizing): nếu đặt con trỏ vào cạnh cửa sổ và rê chuột thì ta có thể thay đổi chiều dài hoặc chiều rộng của cửa sổ theo hướng di chuyển tùy theo cạnh là cạnh đứng hay cạnh ngang. Nếu con trỏ đặt tại một trong bốn đỉnh của cửa sổ thì khi rê có thể thay đổi kích thước của cả hai chiều. Lưu ý rằng chỉ khi nào con trỏ biến hình thành một mũi tên hai chiều thì mới có thể thay đổi kích thước cửa sổ.
- Thu ứng dụng về thanh tác vụ: bấm vào nút . Ứng dụng không bị đóng, chỉ tạm thời giấu cửa sổ đi để dành desktop làm một công việc khác. Khi nào muốn khôi phục lại ta chỉ cần kích chuột vào ứng dụng đó trên thanh tác vụ.
- Mở rộng cửa sổ tới mức tối đa, choán toàn bộ màn hình: bấm vào nút . Khi đã ở mức tối đa nút này biến dạng thành  để khi ta bấm vào đó màn hình lại khôi phục trở thành như trước khi mở tối đa.
- Đóng cửa sổ: bấm nút 

1.3. Làm việc với Windows

Bắt đầu với thanh Start menu

Khi kích chuột vào nút Start  sẽ nhìn thấy thanh menu chứa tất cả những mục cần dùng trong Windows.



Hình 8. Thực đơn Start

Nếu muốn vào một chương trình, hãy chọn Programs. Nếu muốn được giúp đỡ khi làm việc trong Windows, hãy kích chuột vào “Help”. Các lệnh trên thanh Start menu sẽ được miêu tả chi tiết ở phần sau chương này. Dưới đây sẽ giới thiệu một cách tổng quát về các lệnh.

Lệnh	Diễn giải
Programs	Đưa ra danh sách các chương trình để có thể chọn và thi hành.
Documents	Đưa ra danh sách các tài liệu (văn bản, bảng tính ..) đã lưu vào trước đó và có thể mở ra để làm việc.
Settings	Đưa ra danh sách các thành phần của Windows mà có thể tùy biến cho phù hợp với nhu cầu ví dụ thêm máy in mới, đặt chế độ làm việc của chuột, thiết lập âm thanh.
Find	Giúp tìm được tài liệu, file.
Help	Vào Help, có thể thông qua toàn bộ nội dung của Help, các chỉ số, các hướng dẫn cụ thể để tìm ra cách làm việc trong Windows.
Run	Bắt đầu một chương trình hoặc mở một tệp khi đánh trên cửa sổ lệnh của MS-DOS.
Shut Down	Tắt máy, khởi động lại máy hay kết thúc một phiên làm việc.

Tùy thuộc phiên bản hệ điều hành Windows cũng như các tùy chọn được thiết lập, có thể thấy xuất hiện thêm một số biểu tượng trên thanh thực đơn.

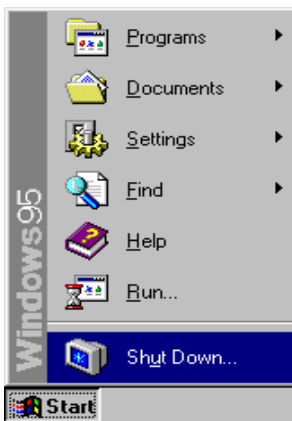
Thanh tác vụ (Taskbar)

Bất cứ lúc nào bắt đầu một chương trình thì sẽ thấy vùng thông báo của nó trên thanh Taskbar xuất hiện. Để chuyển đổi giữa các chương trình trong Windows, kích chuột vào vùng ứng với chương trình tương ứng. Ví dụ trên Hình 3, chương trình MS Word có một vùng tương ứng trên thanh Taskbar.

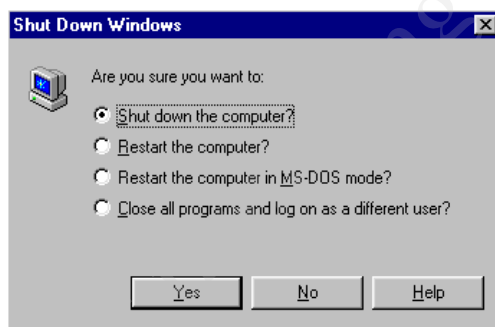
Tắt máy

Cần phải thoát khỏi Windows trước khi tắt hoặc khởi động lại máy tính. Nếu tắt đột ngột không thoát khỏi Windows, có rất nhiều việc đang dở dang, nhiều file chưa đóng và chưa cất vào đĩa.

Thoát khỏi Windows và tắt máy



←1. Kích chuột vào nút Start, sau đó kích chuột vào nút Shut Down.



←2. Kích chuột vào Yes, nếu ta quên ghi những thay đổi trong văn bản của ta, Windows sẽ nhắc ta ghi lại những thay đổi đó.

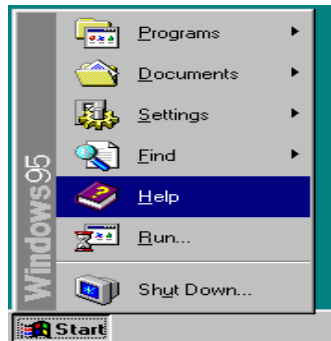
Hình 15.9. Đóng Windows

→ **3.** Màn hình sẽ có lời nhắc nhở khi nào là lúc an toàn nhất để tắt máy.

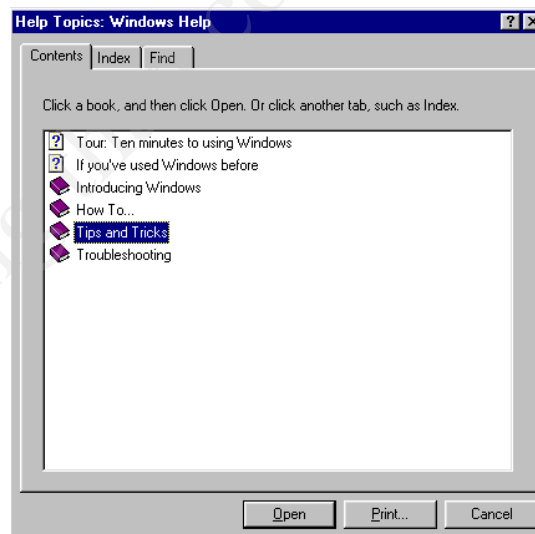
Để biết thêm thông tin về các chỉ dẫn khác trong hộp thoại, hãy nhấn chuột vào nút Help.

Phần Trợ Giúp (Help)

Trợ giúp là một tài liệu hướng dẫn giúp ta học và sử dụng Windows. Có hai loại trợ giúp: Trợ giúp cho một công việc cụ thể và Trợ giúp các thông tin về những gì được thấy trên màn hình.



← Kích chuột vào nút Start, sau đó kích chuột vào Help. (Với Windows XP đó là nút Help and Support).



← Một danh mục các chủ đề xuất hiện, ta có thể dùng phím Tabs trong Help để tìm kiếm thông tin.

H×nh 10. Tr× giúp c×a Windows

Xem có gì trong máy

Trong Windows những gì ta có trên máy, ví dụ như văn bản, các file dữ liệu, đều xuất phát từ một địa điểm được gọi là My Computer. Khi khởi động Windows, My Computer được đặt tại góc trái phía trên của màn hình Windows, hoặc Desktop.

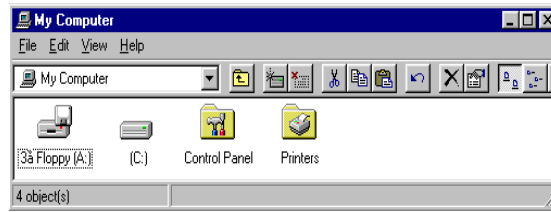
Xem có gì trong máy



My Computer





← Đúp chuột vào biểu tượng My Computer.

↓ Xuất hiện một cửa sổ làm việc, trong đó hiện lên một số biểu tượng.

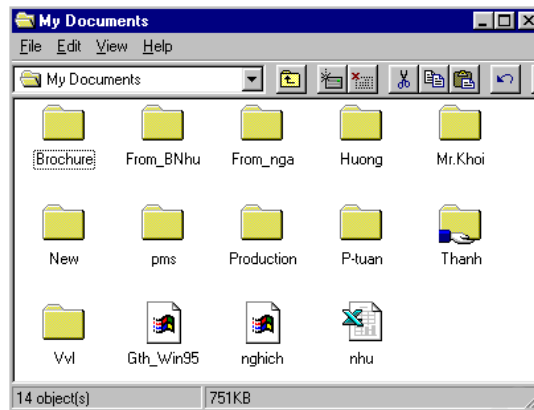


Hình 11. Màn hình My Computer

Để sử dụng các biểu tượng trên My Computer, nhấn đúp chuột vào biểu tượng. Khi nhấn đúp chuột vào các biểu tượng thì sẽ xuất hiện những lời giải thích sau:

Đúp chuột vào biểu tượng	Nội dung
 <div>3a Floppy (A:)</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ổ đĩa mềm của máy là 3,5 inch, nếu có.
 <div>(C:)</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích ổ cứng của máy.
	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích của ổ CD-ROM, DVD, nếu có.
 <div>Printers</div>	<ul style="list-style-type: none"> - Khởi động máy in và xem thông tin về máy in cũng như văn bản ta cần in. Để biết thêm thông tin, xin mời xem phần “In” trong chương này.

Khi nhấn đúp chuột vào biểu tượng My Documents, thì sẽ xuất hiện một cửa sổ làm việc như sau:



Hình 12. Màn hình My Documents

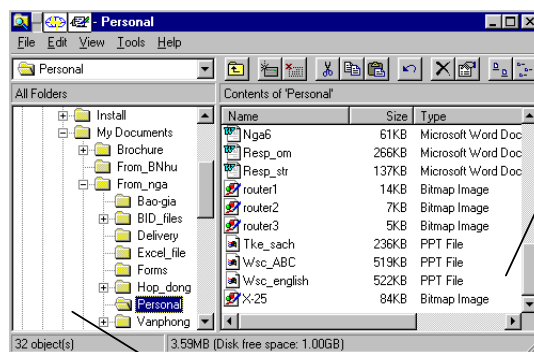
Xem nội dung thư mục



Có một cách khác để xem có gì trong máy tính là sử dụng Windows Explorer và dùng nút phải chuột kích vào biểu tượng My Computer, sau đó nhấn vào Explorer.



← 1. Kích chuột vào nút Start, chọn Programs, sau đó kích chuột vào Windows Explorer.



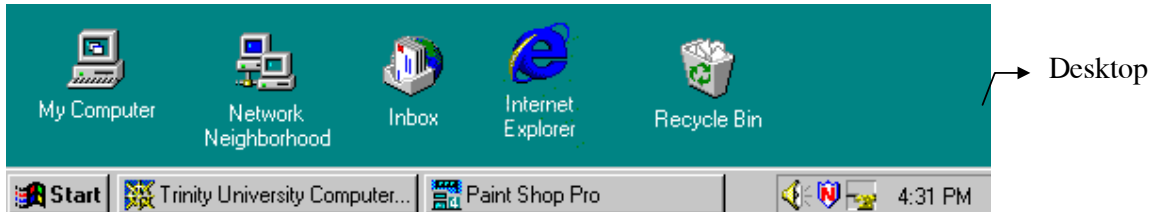
của cửa sổ bên phải chứa những biểu tượng file của thư mục do ta lựa chọn trong cửa sổ bên trái.

Xuất hiện các ổ đĩa và thư mục.

Hình 13. Cửa sổ Windows Explorer

1.4. Làm việc với Windows từ Desktop

Màn hình đầu tiên khi khởi động Windows và thường trực suốt trong suốt quá trình làm việc được xem là môi trường làm việc chính của Windows gọi là Desktop. Từ đây ta có thể thực hiện được nhiều công việc.



Hình 14. Desktop

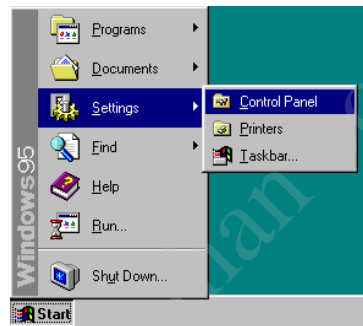
Thay đổi những xác lập về Desktop.

Dùng Control Panel, ta có thể thay đổi cách nhìn và sử dụng Windows.



Ta có thể sử dụng Control Panel để thay đổi mẫu màn hình, cài đặt hoặc thay đổi ổ cứng hoặc đĩa mềm, và tạo lập hoặc thay đổi hệ thống.

Các biểu tượng xuất hiện trên Control Panel khác nhau phụ thuộc vào ổ cứng và đĩa mềm được cài đặt vào máy.



← 1. Kích chuột vào nút Start, sau đó chọn Settings.

← 2. Kích chuột vào Control Panel.

↓ 3. Nhấn đúp chuột vào biểu tượng Display.

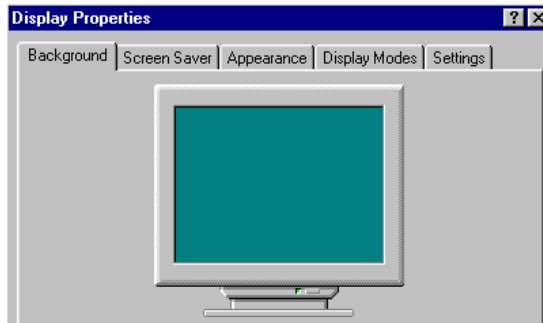


Hình 15. Cửa sổ Control Panel



Kích chuột phải mouse vào bất kỳ vị trí nào trên phần trống của Desktop và chọn Properties để mở hộp thoại Display Properties.

↓ Màn hình xuất hiện sau khi kích chuột vào biểu tượng Display



Thay đổi nền Desktop

→1. Mở hộp thoại Display Properties và chọn tab Background.

→2. Chọn một mẫu nào đó trong bảng liệt kê mẫu Wallpaper, sau đó chọn Center/ Title/ Stretch trong hộp Display.

Thiết lập màn hình bảo vệ

- Mở hộp thoại Display Properties và chọn tab Screen Saver.
- Chọn một mẫu nào đó trong Screen Saver.
- Chọn Settings để thay đổi các đặc tính của Screen Saver.
- Xác định số phút mà máy không hoạt động trước khi màn hình bảo vệ xuất hiện.

Thay đổi đặc điểm hiển thị

- Mở hộp thoại Display Properties và chọn tab Settings.
- Trang Settings là nơi điều chỉnh độ phân giải hình ảnh video và cường độ màu sắc. Chất lượng thiết bị video sẽ quyết định các xác lập thực hiện trong ô Color và Screen area. Đối với các thiết bị có ít bộ nhớ màn hình thì tăng vùng màn hình sẽ tự động giảm cường độ màu sắc và tăng cường độ màu sắc sẽ tự động giảm vùng màn hình. Bổ sung bộ nhớ cho card video sẽ giúp tăng khả năng hiển thị màu sắc và vùng màn hình. Xác lập giá trị thấp hơn sẽ cho phép ta tăng tốc độ làm tươi hình ảnh video trên trang màn hình. Xác lập này làm cho màn hình không bị rung và đỡ mỏi mắt, nhức đầu.
- Chọn Advanced xác lập thêm các tùy chọn như sau:

General: Điều chỉnh cỡ chữ thích hợp với vùng màn hình vừa chọn.

Adapter: Xem thông tin về adapter video hiện hành, chọn trình điều khiển adapter mới và thay đổi tốc độ làm tươi.

Monitor: Thay đổi độ tăng tốc độ cho video.

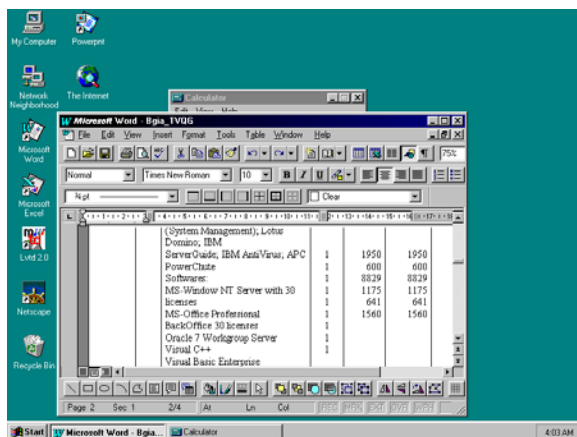
Sắp xếp lại biểu tượng

Nhấp nút phải chuột trên Desktop, chọn Arrange Icons. Ở đây ta có thể chọn sắp xếp lại biểu tượng theo tên, ngày tháng và các thông tin khác.

Làm việc với cửa sổ.

Windows là HĐH theo chế độ đa nhiệm, cho phép mở nhiều chương trình cùng một lúc. Khi đó mỗi chương trình ứng với một cửa sổ. Thanh tiêu đề của cửa sổ hoạt động có màu sáng nổi bật trong khi thanh tiêu đề của các cửa sổ không hoạt động (đang sau) có màu

xám như hình dưới đây. Tất cả các thao tác chỉ được thực hiện trong cửa sổ hoạt động. Muốn làm việc với cửa sổ nào cần kích chuột vào thanh tiêu đề ứng với cửa sổ đó.



Hình 16. Mở nhiều màn hình cửa sổ

1.5. Làm việc với một ứng dụng trên Windows

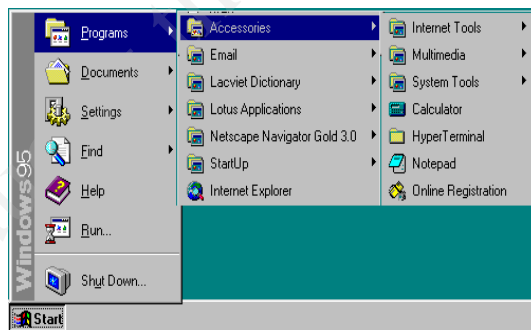
Ta có thể dùng phím Start để khởi động bất cứ một chương trình cần dùng, ví dụ như chương trình xử lý văn bản hoặc một chương trình Game.

Để khởi động một chương trình

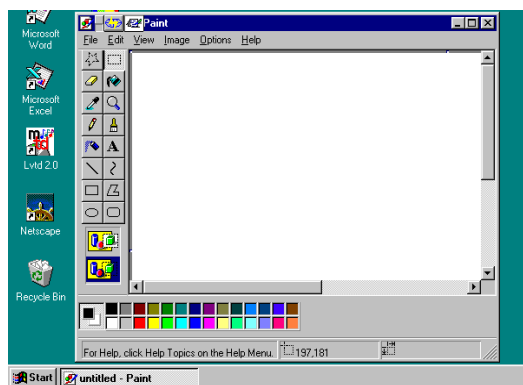
↓ 1. Kích chuột vào phím Start, sau đó chọn mục Program.



Ta có thể thêm một chương trình nào đó lên đầu của thanh Start menu bằng cách đưa biểu tượng của nó lên nút Start.



2. Chọn tệp, ví dụ như Accessories (phần này bao gồm các chương trình) sau đó kích chuột vào chương trình đó.



Hình 15.17. Cửa sổ ứng dụng Paint

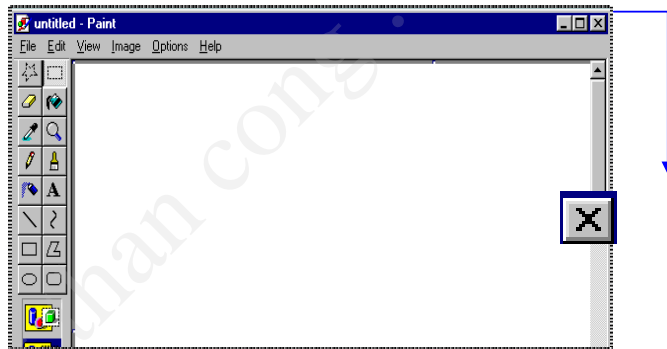
Điều gì sẽ xảy ra khi kích chuột vào Programs?

Các chương trình và các tệp thấy được khi chọn Programs ở một số các vị trí sau:

- Khi vào Windows, ta sẽ thấy một vài chương trình, như là Windows Explorer và MS-DOS Prompt, và một số file trên menu Programs. Mỗi một file lại gồm các chương trình đã được tập hợp lại để tiếp cận dễ dàng.
- Windows cũng gồm cả file StartUp, trên đó ta có thể chọn chương trình muốn khởi động tự động khi ta vào Windows.
- Khi cài đặt các chương trình mới vào máy, ta sẽ thấy được chương trình vừa cài thêm.

Thoát khỏi chương trình

↓ Kích chuột vào nút Close ở góc phải trên cùng của Windows.



Ta có thể chạy nhiều chương trình cùng một lúc nếu muốn. Windows sẽ dễ dàng chuyển đổi giữa các chương trình.

Bắt đầu một chương trình bằng cách sử dụng lệnh 'Run'.

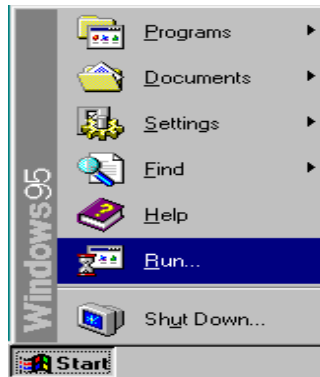
Nếu biết tên hoặc đường dẫn của một chương trình ta có thể dùng lệnh Run để thực hiện chương trình đó.

Để bắt đầu một chương trình hoặc mở một tệp văn bản



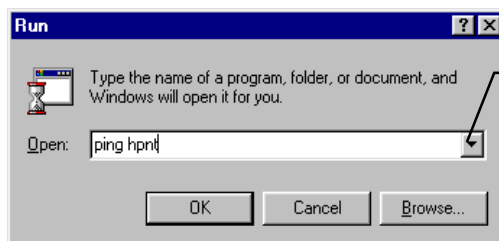
Ta không chắc chắn chương trình đó nằm ở đâu hay nó có đường dẫn hay không, kích chuột vào nút Browse.

Cũng có thể mở một tệp có trong máy bằng cách gõ tên tệp đó. Nếu nó được lưu trên mạng phải gõ đường dẫn.



←1. Kích chuột vào nút Start, sau đó nhấn vào Run.

↓ 2. Gõ tên của chương trình, tệp hoặc văn bản cần mở. Hoặc kích chuột vào Browse để tìm kiếm biểu tượng.



Ta có thể kích chuột vào nút mũi tên này để xem các lệnh đã nhập vào trước đó.

Hình 18. Chạy một ứng dụng từ Run

Khi dùng lệnh Run, có thể xác định tên của chương trình thay cho đường dẫn.

- Để xác định được vị trí của file Readme, file này được đặt trên ổ đĩa C trong Windows, có thể gõ:

c:\windows\readme.txt

- Để xác định vị trí của một bitmap có tên là Canyon, được đặt trên mạng trong tệp có tên là \\Pictures\Scenic, cần gõ như sau:

\\pictures\scenic\canyon.bmp

- Hoặc nếu một tệp được vẽ trên ổ đĩa D, có thể đánh như sau:

d:\canyon.bmp

1.6. Quản trị tệp và thư mục

Phần này đưa chi tiết một số thủ tục để tiến hành tổ chức sắp xếp các thông tin trên máy tính để làm việc dễ dàng hơn. Những tiến trình sau đây sử dụng My Computer. Ta cũng có thể dùng Windows Explorer để thực hiện.

Mở một tập tài liệu

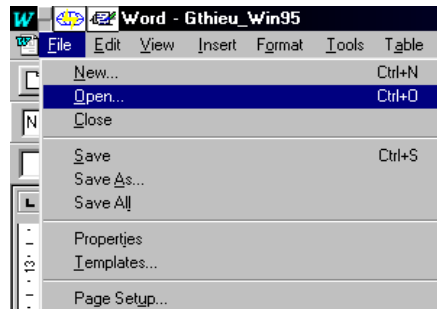
Có nhiều cách để mở tài liệu trong Windows. Mục này đưa ra 2 cách mở:

- Mở tệp văn bản từ chương trình đã tạo ra nó.
- Dùng lệnh Documents trên menu Start để mở một văn bản đã lưu vào từ trước.

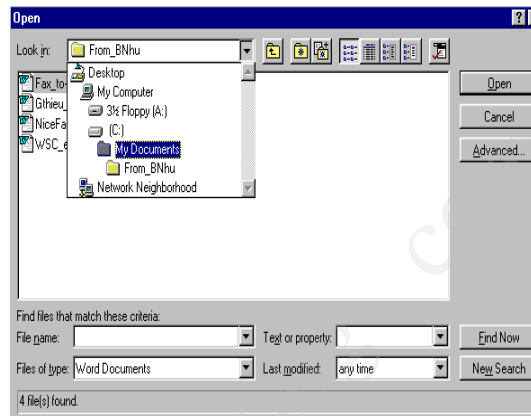
Ta cũng có thể:

- Dùng lệnh Find trên menu Start để tìm kiếm văn bản.
- Nhấn đúp chuột vào biểu tượng văn bản trên **My Computer**.

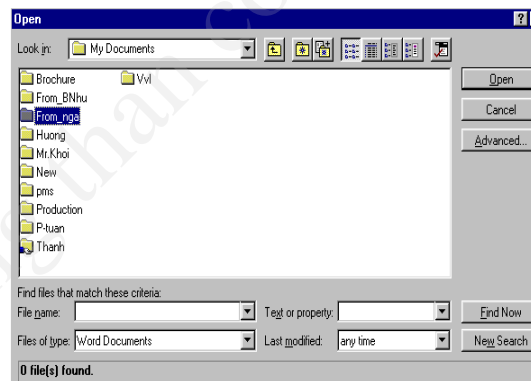
Mở một tài liệu trong chương trình Word



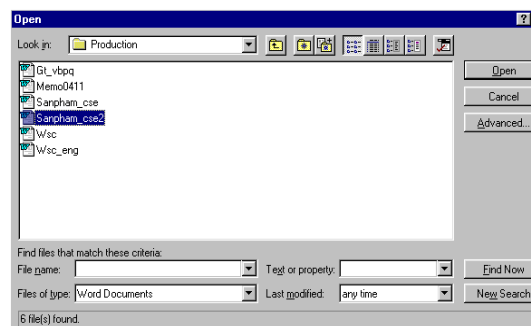
← 1. Trên menu File, kích chuột vào Open.



← 2. Mở tài liệu trong một thư mục khác, kích chuột vào nút mũi tên bên cạnh hộp Look in, sau đó kích chuột vào đĩa đã chứa file.



← 3. Nhấn chuột vào thư mục có chứa văn bản muốn mở, sau đó kích chuột vào Open. Có thể cuộn lên để xem các thư mục khác.



← 4. Kích chuột vào văn bản cần mở, sau đó nhấn tiếp vào Open.

Chú ý rằng cũng hoàn toàn tương tự nếu sử dụng MS Paint để mở một file ảnh, dùng MS Excel để mở một file excel hay dùng MS PowerPoint để mở một file trình diễn.

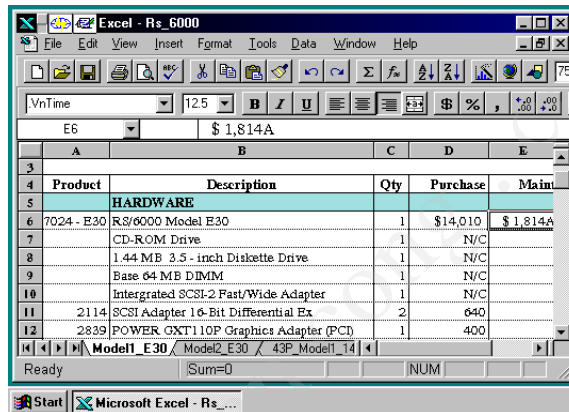
Mở văn bản bằng cách dùng menu Documents



← 1. Kích chuột vào nút Start, sau đó chọn Documents.

← 2. Kích chuột vào tên của văn bản cần mở.

↓ 3. Văn bản sẽ được mở và tên chương trình sẽ xuất hiện trên thanh Taskbar.



Di chuyển hoặc copy một file

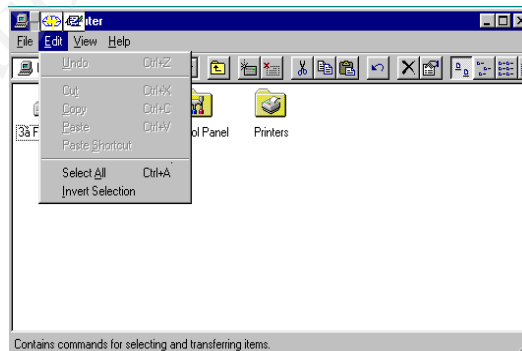


Cách nhanh nhất để di chuyển hoặc copy file và tệp là dùng nút phải của chuột.



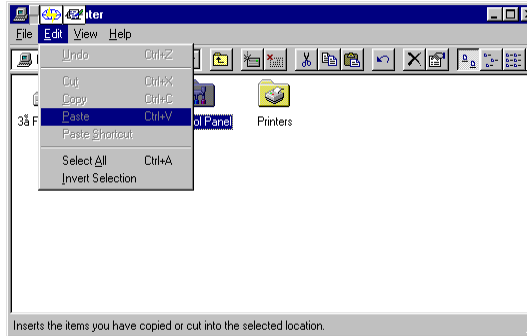
My Computer

← 1. Nhấn đúp chuột vào My Computer. Tìm một file muốn di chuyển hoặc sao chép, sau đó kích chuột vào đó.



← 1. Kích chuột vào Edit.

- Di chuyển file, kích chuột vào Cut.
- Sao chép một file, kích chuột vào Copy.



←2. Mở một thư mục để đưa file vào, kích chuột vào thực đơn Edit, chọn Paste.

Xoá một file hoặc một tệp

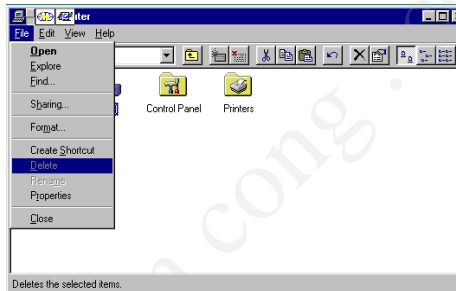


Cách nhanh nhất để xóa file là chuyển nó vào thùng rác (Recycle Bin) trong Desktop.



My Computer

←1. Nhấn đúp chuột vào My Computer, tìm file muốn xóa, rồi nhấn chuột vào nó.



←2. Trên menu File, kích chuột vào Delete.

Điều gì xảy ra khi xóa file?

Những file xóa được đặt trong Recycle Bin, đây là nơi cất giữ những file không cần dùng. Những file này thực tế sẽ không mất đi khỏi ổ cứng cho đến khi ta “empty” (làm rỗng) Recycle Bin.

Điều này có nghĩa là nếu ta truy cập vào file đã bị xóa thì máy sẽ báo lỗi trừ khi đưa nó trở lại từ Recycle Bin. Tuy nhiên, điều này cũng có nghĩa là nếu muốn làm trống đĩa, thì trước đó ta phải làm rỗng Recycle Bin. Để biết thêm thông tin xin mời xem phần “Recycle Bin” trong Help Index.

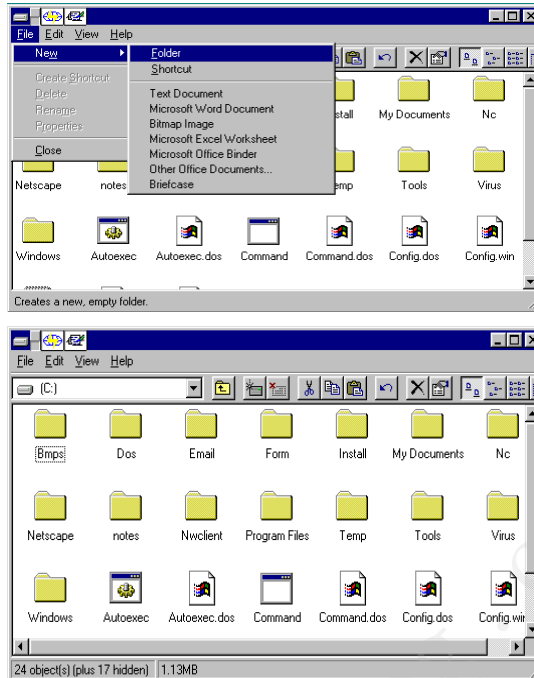
Nếu ta xóa một file tại dấu nhắc hoặc từ đĩa mềm thì nó không được lưu vào Recycle Bin.

Tạo một thư mục mới



My Computer

←1. Nhấn đúp chuột vào My Computer, sau đó nhấn đúp chuột vào ổ đĩa hoặc thư mục trong đó muốn tạo một thư mục mới.



←2. Trên menu File chọn New, sau đó kích chuột vào Folder.

←3. Gõ tên của thư mục mới rồi ấn ENTER.

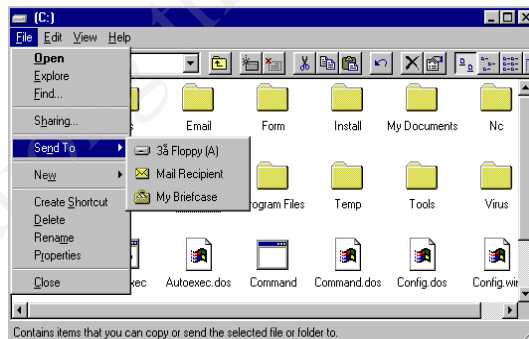
Đổi tên một file



←1. Nhấn đúp chuột vào My Computer. Tìm file hoặc tệp muốn đổi tên, sau đó kích chuột vào đó.



Một cách khác để đổi tên file là dùng nút phải của chuột.



←2. Trên menu file, chọn Rename, sau đó kích chuột vào tên file muốn đổi tên, gõ tên tệp mới rồi ấn ENTER

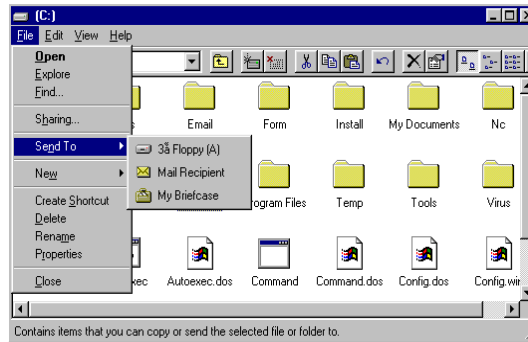
Copy một file sang đĩa mềm

Khi muốn copy file hoặc tệp từ ổ đĩa cứng sang ổ đĩa mềm, cách dễ nhất là dùng My Computer.



My Computer

←1. Nhấn đúp chuột vào My Computer. Tìm file hoặc tệp muốn copy, sau đó kích chuột vào đó.



←2. Trên menu file, chọn Send To, sau đó kích chuột vào ổ đĩa ta muốn copy file hoặc tệp

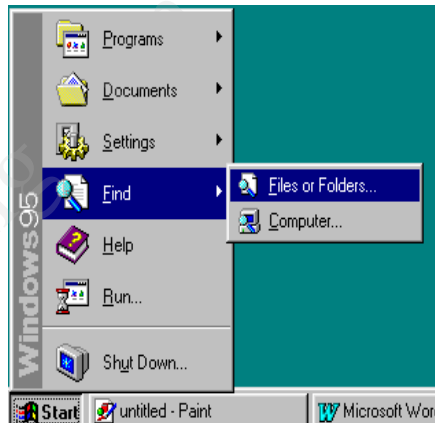
Chọn nhiều biểu tượng cùng một lúc

Ta có thể chọn nhiều biểu tượng bằng cách nhấn giữ phím CTRL khi nhấn chuột vào biểu tượng muốn chọn, hoặc bằng cách kích chuột vào Select All trên menu Edit để chọn các biểu tượng trong Windows.

Tìm kiếm trên máy

Nếu không biết vị trí một văn bản hoặc một thư mục ở đâu, có thể dùng lệnh Find để tìm và mở nó.

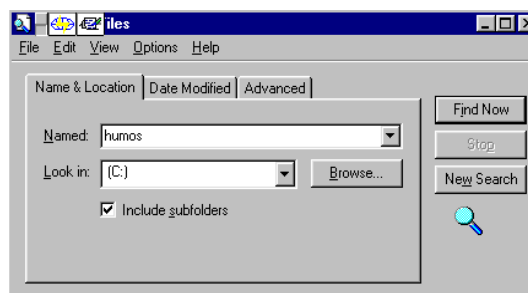
Tìm kiếm



← 1. Kích chuột vào Start, sau đó chọn Find.

← 2. Kích chuột vào Files or Folders.

↓ 3. Kích chuột vào hộp tên, sau đó gõ tên của file hoặc thư mục cần tìm.



→ 4. Để xác định vị trí cần tìm kiếm, kích chuột vào biểu tượng mũi tên cạnh hộp Look In, hoặc kích chuột vào Browse.

→ 5. Để bắt đầu tìm kiếm, kích chuột vào Find Now.

1.7. Sử dụng Windows một cách hiệu quả

Windows cung cấp một số tính năng đặc biệt để tăng năng suất công việc ta làm. Ngoài nút bên trái chuột, có thể sử dụng nút phải chuột để tiếp cận và di chuyển thông tin nhanh hơn hoặc tạo ra nhiều phím tắt cho văn bản, chương trình, và cho các biểu tượng khác.

Copy và di chuyển file một cách nhanh chóng

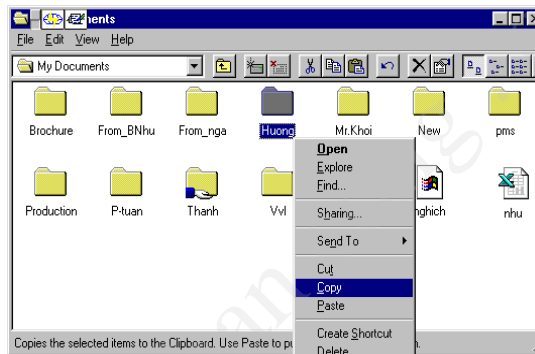
Có hai cách để sử dụng nút phải chuột để copy và di chuyển file một cách nhanh chóng: bằng cách dùng các lệnh trên menu và dùng nhấn giữ và kéo bằng chuột (*dragging*).

Chuyển hoặc Copy bằng cách dùng nút bên phải của chuột



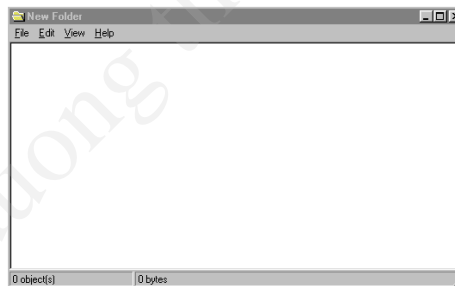
Ta có thể copy một cách nhanh chóng một file sang một đĩa mềm bằng cách kích chuột vào Send To sau khi ta dùng nút phải chuột kích vào biểu tượng của file.

↓ 1. Dùng nút bên phải chuột kích vào file mà ta muốn copy hoặc di chuyển.



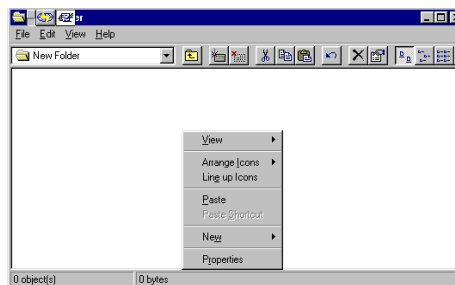
Kích nút bên phải.

← 2. Để di chuyển file kích chuột vào Cut, để copy file kích chuột vào Copy.



← 3. Mở thư mục nơi cần đặt một file vào. Sau khi dùng nút phải của chuột để kích vào phần rỗng trong Windows.

↑ Kích nút bên phải.



← 4. Nhấn chuột vào Paste.

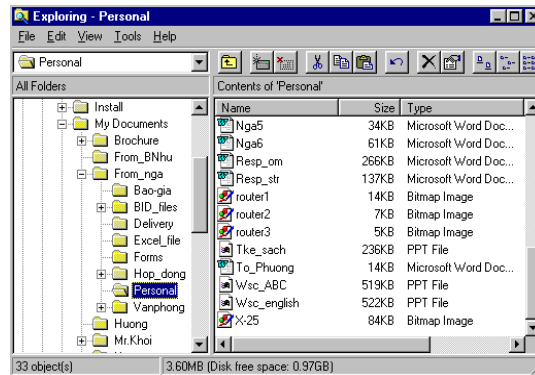
Đôi khi cách nhanh nhất để di chuyển hoặc copy thông tin là nhấn kéo lê thông tin từ một điểm tới một địa điểm khác bằng chuột. Có thể di chuyển hoặc Copy file hoặc tệp sang một tệp khác hoặc một đĩa khác.

Di chuyển hoặc Copy bằng cách nhấn giữ và di chuột

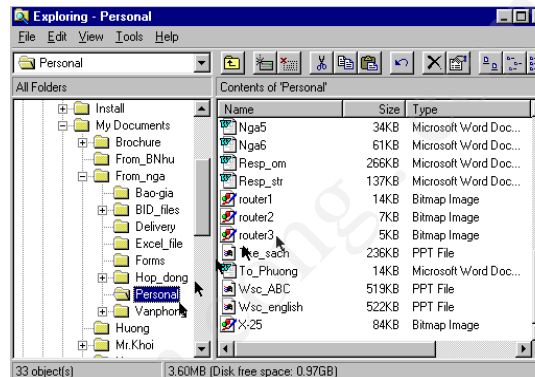


Ta cũng có thể di chuyển hoặc copy file bằng cách nhấn giữ nút trái và kéo chuột giữa hai thư mục.

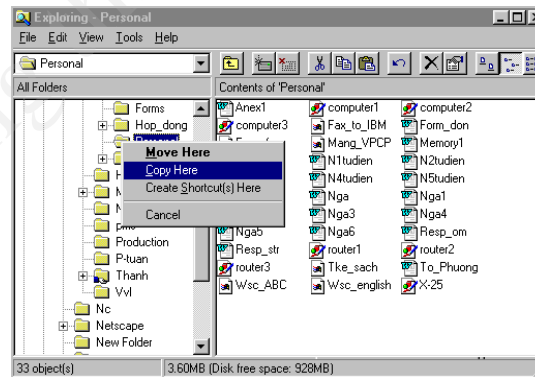
←1. Trong Windows Explorer, mở tệp bao gồm file muốn di chuyển.



←2. Dùng nút phải chuột để nhấn giữ và kéo file đến thư mục nơi muốn di chuyển hoặc Copy nó sang. Sau đó thả chuột.



←3. Nhấn chuột vào Move Here hoặc Copy Here.



Tạo phím tắt (Shortcut) trên màn hình

Shortcut giúp ta dễ dàng tiếp cận văn bản và chương trình ta thường sử dụng. Sau đó ta có thể mở văn bản một cách nhanh chóng, bằng cách nhấn đúp chuột vào biểu tượng của phím tắt. Phím tắt không thay đổi vị trí của tệp; phím tắt này sẽ giúp ta mở file một cách nhanh chóng, ta có thể tạo ra một phím tắt đối với bất kỳ một chủ thể nào kể cả tệp, ổ đĩa, các máy tính khác hoặc là máy in.

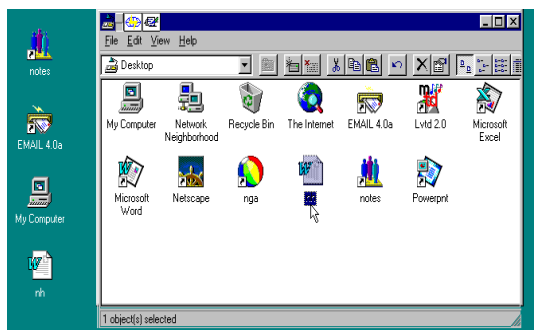
Tạo phím tắt trong Desktop



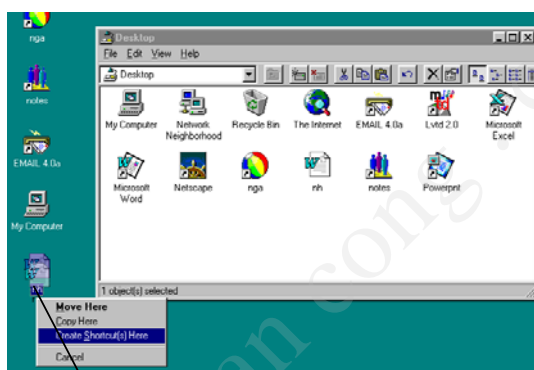
Ta có thể tạo phím tắt trong bất kể thư mục nào, và có thể đưa lên trên desktop.

Khi ta xoá phím tắt, thì file gốc vẫn không bị xoá. Nếu ta xoá file, thì phím tắt không tự động bị xoá.

↓1. Trong My Computer hoặc Windows Explorer, đặt biểu tượng Shortcut vào đó để dễ khởi động.



←2. Dùng nút phải của chuột để kéo lên biểu tượng đến Desktop. Sau đó thả chuột ra.



←3. Nhấn chuột vào Create Shortcut(s) Here.

Phím tắt xuất hiện trên màn hình của ta.

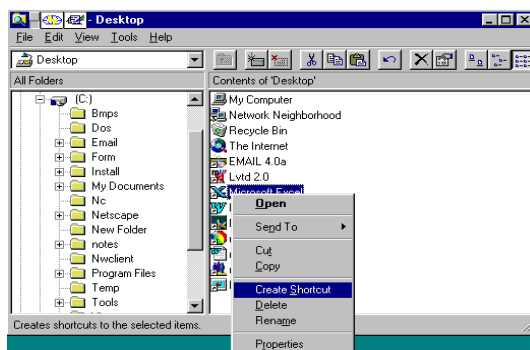
Làm cho việc sử dụng các chương trình thuận tiện hơn

Có thể làm việc một cách nhanh chóng hơn nếu chương trình thường dùng luôn luôn có sẵn.

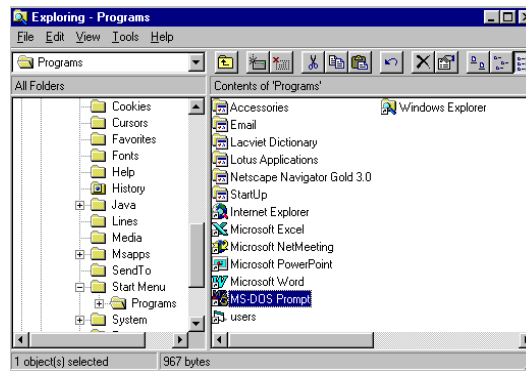
Ví dụ, để có một chương trình tự khởi động khi ta khởi động Windows. Để làm được điều đó ta phải tạo một phím tắt cho chương trình đó trong Start Up.

Tạo ra một chương trình khởi động khi vào Windows

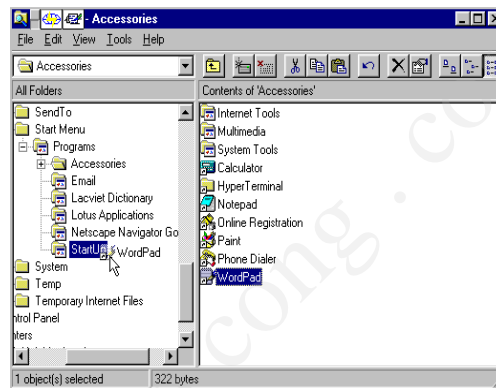
↓1. Trong Windows Explorer, nhập vào một chương trình muốn khởi tạo sau đó dùng nút phải chuột nhấn vào đó.



←2. Kích chuột vào Create Shortcut. Biểu tượng của Shortcut sẽ xuất hiện.



←3. Kích chuột vào dấu cộng cạnh File Windows, rồi đến dấu cộng cạnh tệp Start menu, và đến Programs.



←4. Nhấn kéo lê biểu tượng phím tắt đến tệp StartUp, sau đó thả chuột ra.

Chương trình xuất hiện trong StartUp và sẽ tự khởi động vào bất cứ khi nào khởi động Windows.

Một số cách khác để sử dụng chương trình thuận tiện hơn

- Có thể nhấn giữ kéo lê biểu tượng đến nút Start từ My Computer hoặc Windows Explorer. Sau đó biểu tượng này sẽ xuất hiện trên đầu của thanh Start menu.
- Có thể thêm chương trình vào bất cứ một thư mục nào trên menu Programs, hoặc tạo một thư mục mới. Để biết thêm thông tin, xin hãy xem “Programs menu” trong Help Index.